

Số: 158 /KH-UBND

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2021

KẾ HOẠCH

Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả giám sát, kiểm tra, thanh tra nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội
(Giai đoạn: 2021- 2025)

Thực hiện Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 10/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả giám sát, kiểm tra, thanh tra nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong doanh nghiệp nhà nước”, UBND thành phố Hà Nội xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa để triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 10/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Qua đó nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả giám sát, kiểm tra, thanh tra, nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong doanh nghiệp nhà nước (DNNN); bảo đảm việc quản lý, sử dụng có hiệu quả vốn, tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp, góp phần nâng cao vai trò của DNNN trong phát triển kinh tế - xã hội.

Kế hoạch thực hiện Đề án là căn cứ để các cơ quan, đơn vị, DNNN, đặc biệt là các cơ quan của Thành phố có thẩm quyền giám sát, kiểm tra, thanh tra DNNN để nâng cao trách nhiệm, hiệu quả, chất lượng trong tổ chức, hoạt động sản xuất, kinh doanh qua việc giám sát, kiểm tra, thanh tra và thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định từ hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra DNNN.

2. Yêu cầu

Nội dung Kế hoạch phải cụ thể, có tính khả thi, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát các nội dung, yêu cầu của Đề án được phê duyệt tại Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 10/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ; đảm bảo sự phối hợp có hiệu quả trong hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra và tính đồng bộ với các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong doanh nghiệp nhà nước; đảm bảo phương thức thực hiện phù hợp, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với DNNN.

Phát huy được vai trò, trách nhiệm của cơ quan và người đứng đầu cơ quan quản lý nhà nước, DNNN; vai trò giám sát của xã hội đối với hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước; đảm bảo tính chính xác khách quan, kịp thời, khả thi của các kết luận, kiến nghị, quyết định từ hoạt động giám sát,

kiểm tra, thanh tra; đảm bảo các kết luận, kiến nghị, quyết định từ hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra phải được thực hiện nghiêm túc; kịp thời xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm trong hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm tra DNNN.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật liên quan đến hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm tra phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong DNNN.

Căn cứ theo quy định, Thành phố thường xuyên, chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các quy định, văn bản quy phạm pháp luật của Thành phố đối với các nội dung sau:

a) Thẩm quyền, trách nhiệm giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với doanh nghiệp nhà nước theo hướng phân định rõ thẩm quyền giám sát, kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước.

b) Phạm vi, nội dung, phương thức giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với doanh nghiệp nhà nước; trong đó:

Về phạm vi, nội dung giám sát, kiểm tra, thanh tra tập trung vào việc tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, phá sản, chuyển giao doanh nghiệp nhà nước; việc thực hiện kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ được giao và hoạt động tài chính, đầu tư của doanh nghiệp nhà nước; việc thực hiện quyền và trách nhiệm của người đại diện vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Về phương thức giám sát, kiểm tra, thanh tra đảm bảo phù hợp với từng loại hình doanh nghiệp nhà nước; doanh nghiệp 100% vốn nhà nước chịu sự giám sát, kiểm tra, thanh tra toàn diện trong việc chấp hành các quy định của pháp luật và tuân thủ quyết định của chủ sở hữu; doanh nghiệp có phần vốn nhà nước chịu sự giám sát, kiểm tra, thanh tra với phạm vi, nội dung, phương thức phù hợp với yêu cầu quản lý và thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp. Việc xây dựng kế hoạch, căn cứ, quy trình nghiệp vụ tiến hành giám sát, kiểm tra, thanh tra DNNN; việc thực hiện phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong giám sát, kiểm tra, thanh tra DNNN theo quy định.

c) Việc xử lý vi phạm của các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý, giám sát, kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước.

d) Thực hiện công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp nhà nước và trong hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước:

Công khai thông tin về tổ chức và hoạt động; hoạt động tài chính, đầu tư của DNNN, nhất là đầu tư ngoài ngành và những hoạt động khác của DNNN.

Công khai thông tin và thực hiện trách nhiệm giải trình trong hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước.

đ) Tiếp nhận, xử lý thông tin, phản ánh, khiếu nại, tố cáo đối với hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong doanh nghiệp nhà nước:

Quy trình, thủ tục tiếp nhận, phân loại, xác minh, quyết định việc xử lý thông tin, phản ánh; thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết KNTC phù hợp với đặc thù của DNNN theo quy định.

2. Tăng cường trách nhiệm và sự phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong giám sát, kiểm tra, thanh tra DNNN

a) Tăng cường trách nhiệm và sự phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền giám sát, kiểm tra, thanh tra trong xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước:

Cơ quan, đơn vị có trách nhiệm giám sát chặt chẽ, thường xuyên kiểm tra hoạt động của DNNN thuộc thẩm quyền quản lý, đặc biệt là giám sát, kiểm tra giai đoạn chuẩn bị phê duyệt, thực hiện dự án đầu tư có nguồn vốn của nhà nước; định kỳ đánh giá việc thực hiện các dự án đầu tư có nguồn vốn của nhà nước và chịu trách nhiệm liên đới nếu thực hiện không đầy đủ trách nhiệm theo chức năng, nhiệm vụ được giao khi xảy ra vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí.

Kế hoạch kiểm tra, thanh tra phải xác định rõ doanh nghiệp là đối tượng kiểm tra, thanh tra; phạm vi, nội dung kiểm tra, thanh tra. Trước ngày 01 tháng 10 hàng năm, các cơ quan, đơn vị thu thập thông tin, tài liệu về phạm vi, nội dung cần kiểm tra, thanh tra đối với DNNN để xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra theo quy định. Trong quá trình thực hiện, trước khi ban hành kế hoạch kiểm tra, thanh tra, các cơ quan, đơn vị phải phối hợp thực hiện rà soát, xử lý chồng chéo, trùng lặp, đảm bảo theo quy định.

Cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành thực hiện kiểm tra thường xuyên, định kỳ đối với doanh nghiệp nhà nước về việc tuân thủ pháp luật chuyên ngành, quy định về chuyên môn- kỹ thuật, quy tắc quản lý thuộc ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

b) Tăng cường trách nhiệm và sự phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước:

Khi cần thiết, cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước đề nghị cơ quan quản lý nhà nước phối hợp giám sát DNNN. Cơ quan nhà nước được đề nghị có trách nhiệm cử người tham gia. Trong quá trình giám sát, nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm cần kiểm tra, thanh tra đột xuất, đơn vị thực hiện giám sát kịp thời kiểm tra hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành thanh tra, kiểm tra, xử lý theo quy định. Trường hợp không quyết định thanh tra, kiểm tra, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đề nghị, cơ quan được đề nghị phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cơ quan có thẩm quyền kiểm tra khi cần thiết, đề nghị cơ quan đại diện chủ sở hữu, cơ quan quản lý nhà nước khác phối hợp kiểm tra DNNN. Cơ quan được đề nghị phối hợp có trách nhiệm cử người tham gia.

Qua kiểm tra, nếu phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật nhưng chưa đủ cơ sở kết luận thì người ra quyết định kiểm tra theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định thanh tra. Cơ quan được đề nghị phải xem

xét, ra quyết định thanh tra theo thẩm quyền. Trường hợp không quyết định thanh tra, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đề nghị, cơ quan được đề nghị phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trong trường hợp kiểm tra, thanh tra đối với DNNN về nhiều nội dung, khi cần thiết, Chủ tịch UBND Thành phố chỉ đạo thành lập đoàn kiểm tra, thanh tra liên ngành.

Trong quá trình kiểm tra, thanh tra nếu phát hiện có dấu hiệu tội phạm thì người ra quyết định kiểm tra, thanh tra có trách nhiệm chuyển hồ sơ vụ việc sang cơ quan điều tra và phối hợp trong điều tra, xử lý vụ việc theo quy định của pháp luật.

Các cơ quan, đơn vị liên quan phải kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giám sát, kiểm tra, thanh tra mọi thông tin, phản ánh, khiếu nại, tố cáo về hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong doanh nghiệp nhà nước.

Cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra chịu trách nhiệm về nội dung kết luận kiểm tra; thanh tra DNNN; việc lấy ý kiến đối với dự thảo kết luận kiểm tra, thanh tra chỉ thực hiện khi cần thiết; kết luận kiểm tra, thanh tra phải chỉ rõ tập thể, cá nhân vi phạm, mức độ trách nhiệm và biện pháp xử lý cụ thể.

c) Tăng cường sự phối hợp giữa cơ quan có thẩm quyền giám sát, kiểm tra, thanh tra trong thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định từ hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước

Các cơ quan, đơn vị, DNNN và đối tượng có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nghĩa vụ của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc, kịp thời, dứt điểm các kết luận, kiến nghị, quyết định từ hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra DNNN; Các cơ quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện; kịp thời tổng hợp thông tin về tình hình, kết quả triển khai thực hiện, những vướng mắc và biện pháp tháo gỡ theo quy định.

3. Kiện toàn tổ chức; nâng cao đạo đức công vụ, năng lực chuyên môn và trách nhiệm của các chủ thể có thẩm quyền giám sát, kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước

a) Rà soát, sắp xếp bố trí đội ngũ công chức làm công tác tham mưu cho cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước phải là người có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, có chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực quản lý tài chính ngân sách, vốn, đầu tư, doanh nghiệp; công khai rộng rãi điều kiện tiêu chuẩn, vị trí chức danh, họ tên, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác, chế độ đãi ngộ của công chức được tuyển dụng, tiếp nhận, bố trí thực hiện nhiệm vụ giám sát trực tiếp DNNN.

b) Bố trí công chức có chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm công tác am hiểu pháp luật về lĩnh vực quản lý tài chính ngân sách, vốn, đầu tư, doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ giám sát, kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước.

c) Tăng cường tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ quản lý, sử dụng vốn, tài sản trong doanh nghiệp nhà nước và công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra cho người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước, công chức trực tiếp thực hiện nhiệm vụ giám sát, kiểm tra, thanh tra và người giữ chức danh lãnh đạo, quản lý trong doanh nghiệp nhà nước.

d) Tăng cường thực hiện đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị trong công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra DNNN.

4. Thực hiện minh bạch, trách nhiệm giải trình và ứng dụng công nghệ thông tin trong giám sát, kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước

a) Thực hiện minh bạch hoạt động của DNNN và hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra DNNN:

DNNN thực hiện nghiêm túc việc công bố thông tin về tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật; bảo đảm thông tin được công bố phải kịp thời, đầy đủ, chính xác; chịu trách nhiệm về nội dung thông tin được công bố.

Cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước có trách nhiệm công khai kịp thời, đầy đủ thông tin về hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với DNNN theo quy định; trong đó phải công khai trên cổng thông tin điện tử chính thức của cơ quan mình về giám sát, kiểm tra, thanh tra tài chính (trừ các nội dung thuộc bí mật nhà nước): Báo cáo tự giám sát của DNNN; kết quả giám sát đầu tư và kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các dự án đầu tư của DNNN; kết quả giám sát, kiểm tra, thanh tra tài chính đối với DNNN; kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định từ hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra DNNN.

Cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra kịp thời công khai thông tin về hoạt động kiểm tra, thanh tra đối với DNNN theo quy định của pháp luật, trong đó phải công khai trên cổng thông tin điện tử chính thức của cơ quan mình gồm: kế hoạch, quyết định kiểm tra, thanh tra DNNN; kết luận, kiến nghị, quyết định từ hoạt động kiểm tra, thanh tra DNNN; kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định từ hoạt động kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước (trừ nội dung thuộc bí mật nhà nước).

b) Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền giám sát, kiểm tra, thanh tra có trách nhiệm giải trình trước thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp về: việc xây dựng kế hoạch; quá trình tiến hành kiểm tra, thanh tra, việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định từ hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra theo quy định của pháp luật. Trưởng đoàn, thành viên đoàn, cá nhân được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, thanh tra có trách nhiệm giải trình về việc thực hiện nhiệm vụ được giao với người ra quyết định kiểm tra, thanh tra.

c) Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền giám sát, kiểm tra, thanh tra có trách nhiệm giải trình về kết luận, kiến nghị, quyết định, hành vi của mình khi có yêu cầu của DNNN và các chủ thể có liên quan bị tác động bởi kết luận, kiến nghị, quyết định, hành vi đó. Việc giải trình được thực hiện theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

d) Ứng dụng công nghệ thông tin

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan, cơ quan có thẩm quyền giám sát, kiểm tra, thanh tra có trách nhiệm ứng dụng phần mềm tác nghiệp trong quá trình tiến hành hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra DNNN, đặc biệt là trong các khâu: xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra, thanh tra; theo dõi, quản lý quá trình kiểm tra, thanh tra trực tiếp; xây dựng báo cáo, kết luận kiểm tra, thanh tra; theo dõi việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định từ hoạt động kiểm tra, thanh tra; công khai thông tin về hoạt động của DNNN và hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra DNNN.

Xây dựng hệ thống dữ liệu điện tử của cơ quan mình về giám sát, kiểm tra, thanh tra, phục vụ việc khai thác, chia sẻ, kết nối, liên thông dữ liệu.

5. Phát huy vai trò của xã hội trong hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước

a) Cơ quan, đơn vị liên quan, người đứng đầu các cơ quan có thẩm quyền giám sát, kiểm tra, thanh tra tổ chức đầu mối tiếp nhận các thông tin, phản ánh, khiếu nại, tố cáo về hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong doanh nghiệp nhà nước.

b) Kịp thời xử lý các thông tin, phản ánh, khiếu nại, tố cáo về hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước và việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định từ hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước.

c) Tăng cường đối thoại, chia sẻ thông tin giữa cơ quan đại diện chủ sở hữu, cơ quan, đơn vị liên quan, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra DNNN với các tổ chức chính trị – xã hội, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, cơ quan báo chí về những nội dung liên quan đến hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra DNNN.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành phố phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Bộ, ngành Trung ương, các cơ quan đơn vị liên quan đặc biệt là cơ quan được giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ của Đề án để triển khai thực hiện hiệu quả, kịp thời. Hàng năm, tổng hợp tiến độ triển khai, báo cáo và kiến nghị kịp thời các khó khăn, vướng mắc, biện pháp cần thiết để đảm bảo thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Đề án.

Phối hợp có hiệu quả giữa hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra DNNN từ bên ngoài với hoạt động kiểm soát nội bộ DNNN nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật, tham nhũng, tiêu cực trong DNNN.

2. Giao Thanh tra Thành phố là cơ quan chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tham mưu UBND Thành phố triển khai thực hiện Đề án và Kế hoạch này.

Dự thảo kế hoạch hàng năm của UBND Thành phố để tổ chức triển khai thực hiện Đề án (*xây dựng vào tháng 12 năm trước*), có thể lồng ghép việc thực hiện Đề án trong kế hoạch, chương trình triển khai thực hiện nhiệm vụ phù hợp với tình hình thực tiễn, có trọng tâm, trọng điểm.

Tham mưu UBND Thành phố định kỳ hàng năm tổ chức sơ kết, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ của Đề án, báo cáo kết quả thực hiện về Thanh tra Chính phủ để tổng hợp.

3. Thanh tra Thành phố chủ động phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Ban Nội chính Thành ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan, xin ý kiến UBND Thành phố khi cần thiết trong việc triển khai kế hoạch thực hiện Đề án.

4. Các sở, ngành Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã và đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và nội dung kế hoạch, có trách nhiệm kịp thời tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này.

5. Các doanh nghiệp nhà nước thuộc UBND Thành phố ban hành quy chế tiếp nhận, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong doanh nghiệp nhà nước./

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- TT Thành ủy, TT HĐND TP;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các PCT UBND TP;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- Các DNNN thuộc UBND TP;
- VPUBTP: CVP, các PCVP;
- Các phòng: NC, KT, TH, TKBT;
- Lưu: VT, NC.

(Để
báo
cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
HỒ CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Đông

19391-48